



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh phát Hùng
Last Middle First

Current Address 9/292 Nguyen Hue St., Soc Trang, Haue Giang
Phu Ninh Village, My Tu, Haue Giang

Date of Birth Oct. 2-1940 Place of Birth Ba Xuyên

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April 30-1975 To May 19-1977

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Huỳnh phát Hưng
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huỳnh Thị Mười	1938	Wife
Huỳnh Thiện Dũng	1963	Son
Huỳnh Thị Phương Dung	1964	Daughter
Huỳnh Thị Phương Loan	1967	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Số tháng 10/11/1988

Kính chị Thỏ.

Nhờ gặp chị Minh em Anh Bê tại trường
giới thiệu, đưa chị "chị" - chị Minh hiện đang
chung với chị xui tôi tại Pháp 1, Thủ Khoa
Huân -

Tôi cũng không rõ việc này sẽ ra sao
vì tôi ra hai cùng sống với các bạn khác
lý do là vì tôi nằm thẳng phần được
vì là chuyên viên biên tập (Bức hồ sơ học).

Qua cuộc đi tản chiến thuật 30/3/85 từ
Quê nhà về SG tôi bị mất hết hồn, tâm
chất ở tại đây còn lại đã gọi gọi trong
"con gà ấp trứng vàng" của VN. Thị Tím -

Tôi và gia đình về thôn quê sống với
ruộng rẫy tại Bồ Thôn cũ xã Mỹ Độ 8 (Sông)
Tôi cố gắng làm nhẹ nhàng với cuộc sống
gặp rất nhiều khó khăn học học học học
Kính tế, kính tế... vv... một ít chiếc chũ
hiện với -

Trường tôi học là Trường Quân Văn Hoa
Kỹ tại Fort Eustis Virginia - USA
mà tất cả bằng cấp nước ngoài và cả
cuộc đời quân đội của tôi đều bị tiêu
hủy - Bởi giờ tôi không còn nhớ nữa?

A.P.O của nhà trường. Tôi có gửi hàng mẫu
đơn 2 khóa học của tôi, cũng gửi thêm để xem
chỉ có cách nào can thiệp giúp được không
- Khóa đầu vào không từ tháng 9/66 - đến tháng
12/1966 Khóa Stewardship Officer course
- Khóa Kế hoạch từ tháng 10/70 đến tháng
6/1971 (FISCAL YEAR 1970) Khóa
Transportation Officer Advanced course
(TOAC # 3 FY 70)

Rất mong sự nhiệt tình giúp đỡ
của chị và thành thật chúc chị cũng
gặp được nhiều may mắn và
đủ sức khỏe.

Hàng chị thông cảm cho chữ viết
của tôi vì bỏ quá lâu, mất thời
gian viết hồi lâu. Mong chị thư
lời.

Kính

tôi Lê Phát Hưng

hư

TB

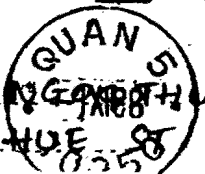
- Rất mong thư chị, địa chỉ
liên lạc tôi có gửi hàng mẫu.
- Tôi có gửi 1 cái đơn gửi tòa ĐS Mỹ ở San Francisco
2 tháng trước và hôm nay tôi gửi thêm 1 đơn
và mẫu questionnaire gửi tòa ĐS Mỹ ở Thái
- Có gì thì xin 50% mong chị chỉ giúp - Lan

FROM: LA THI NGUYEN THU

PAR AVION YEN HUE ST

SQ TRANG HAU GIANG

SOUTH-VIETNAM



VIETNAM

45 81 đ

BUU CHINH

Sm. 046

DEC 0 1968

TO: MRS. KHUC MINH THO
Box 5435 ARLINGTON

V.A. 22205-0635

USA



VIA AIR MAIL PAR AVION

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Thượng phát Hưng nguyên là Đại úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của cha! Khuyết Khuê Đức cấp châu thành đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Xã An Ninh, Châu Thành, Kiên Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Thượng phát Hưng nguyên là Đại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập tu tập cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Mỹ Thủy phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là Một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Liên Hai 8 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 22 tháng 4 năm 1977

TUQ/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9
TRƯỞNG PHÒNG QUÂN-HUẤN



Trưởng tá BÙI-THÀNH-NGÂN

CHỈ CHỮ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường An Ninh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Thị xã

Ngày

Tỉnh, Thành phố H. Giang

Số

Quyển số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN THANH HÙNG HUỲNH T. DƯƠNG DUNG

Bí danh

Sinh ngày tháng 25 10 - 1962 2 7 - 1964

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt nam

Nghề nghiệp

Giáo viên

giáo viên

Nơi đăng ký

Đông C. Dục

Đông C. Dục

nhân khẩu

Thị tứ

Thị tứ

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 367019867

367019772

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 11 tháng 1 năm 1964

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

xã an ninh

thị

[Signature]

[Signature]

[Signature]
Đông C. Dục

BỘ TULINH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tinh thần học tập cải tạo của Thượng phát Hùng nguyên là Đại úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của cha: Ông Nguyễn Xuân Đức ở phố Châu Thành đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Xã An Ninh, Châu Thành, Hố Nai Chợ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Thượng phát Hùng nguyên là Đại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập tành và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Mỹ Hưng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. Trại quản huấn Lưu Trại 8 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 22 tháng 4 năm 1977

TUQU/ BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN-HUẤN



Trưởng Sở BUI-THÀNH-NGON

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quản huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 26034 LB 22

Họ tên HUỖNH PHÁT HÙNG



Sinh ngày 1940

Nguyên quán An Ninh,

Mỹ Tú, Hậu Giang.

Nơi thường trú An Ninh,

Mỹ Tú, Hậu Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi Clem sau
đuôi mày trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 04 năm 1980
PHÓ TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TY
Phạm Văn Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360841569**

Họ tên **HÀU THỊ MUỘI**



Sinh ngày **1938**

Nguyên quán **An Ninh,
Mỹ Tú, Hậu Giang.**

Nơi thường trú **An Ninh,
Mỹ Tú, Hậu Giang.**

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Sẹo chằm C 1cm sau
mép trái.**

Ngày 04 tháng 03 năm 1980

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phụ

Năm 1980

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BA-XUYỀN

Quận Thượng-Hòa

Xã : An-Vĩnh

Số hiệu : 40

Mô-Sô Chứng-Hôn-thú

SAO Y BẢN CHÁNH

Số 905 /SYHC

Hà Nội ngày 13 tháng 11 năm 1973
CỘNG-HÒA VIỆT-NAM



TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 01 tháng 06 năm 1973

Tên họ chồng

HUYỀN-PHÁT-HÙNG
Ngày hai tháng mười năm một ngàn chín trăm
mười, Xã Thượng-Hòa (Sóc-Trăng)

Ngày và nơi sanh

Tên họ cha chồng

HUYỀN-KIM-ĐỨC 50 tuổi (sống/chết)

Tên họ mẹ chồng

ĐÔI-THỊ-ĐÔI 50 tuổi (sống/chết)

Tên họ vợ

HÀM-THỊ-TRÚI
Ngày hai mươi tháng ba năm một ngàn chín
trăm ba mươi tám, Xã Mỹ-Xuyên (Sóc-Trăng)

Ngày và nơi sanh

Tên họ cha vợ

HÀM - TRÚI 47 tuổi (sống/chết)

Tên họ mẹ vợ

NGUYỄN-THỊ-LÝ 43 tuổi (sống/chết)

Ngày lập hôn thú

Ngày một tháng sáu năm một ngàn chín
trăm sáu mươi hai.

Có lập hôn khế không

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

An-Vĩnh ngày 17 tháng 10 năm 1973

XUÂN-XO-TRƯỜNG Viên chức hộ tịch



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÁ-ĐÌNH

**BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH**

XÃ THÀNH MỸ TÂY

Năm 1963

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Số hiệu: 894

Tên, họ ấu nhi	<u>HỒNH THIỆP HƯNG</u>
Phái	<u>Nam</u>
Sanh	<u>Ngày mười hai, tháng tám, năm một ngàn chín trăm</u>
(ngày, tháng, năm)	<u>sáu mươi ba. (12 giờ 25)</u>
Tại	<u>Thị trấn "Phước An" Thành Mỹ Tây</u>
Cha	<u>HỒNH PHÁT HƯNG</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>quân nhân</u>
Cư-trú tại	<u>Thành Mỹ Tây</u>
Mẹ	<u>HÀNG THỊ HUỖI</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>giáo viên</u>
Cư-trú tại	<u>Thành Mỹ Tây</u>
Vợ	<u>vợ chánh</u>
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Thành Mỹ Tây
Gò Vấp, ngày 2 tháng 2 năm 1966



Trích y bản chánh:

Thành Mỹ Tây, ngày 2 tháng 2 năm 1966
Ủy-viên Hộ-tịch.
Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Kiêm Hộ-Tịch



TỈNH

PHONG - DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SANGH TẠI XÃ

TÂN-AN

Năm 1.967

Số liệu 4.434

Tên họ đứa con nít	HUYỀN-THỊ-PHƯƠNG LOAN
Nam hay nữ	NỮ
Sinh ngày nào	Ngày, tháng Mười dl 1.967
Sinh tại đâu	Tân-An (PHONG-DINH)
Tên, họ cha	Huỳnh-phát-Hùng
Cha làm nghề gì	Sĩ Quan Q.L.V.N.C.H.
Nhà cửa ở đâu	Tân-An (PHONG-DINH)
Tên, họ mẹ	Hàn-thị-Nuôi
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân an (PHONG-DINH)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh HT. số 40 An-ninh 1962

Tại Tân-an ngày 6 tháng 10 năm 1967

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

ký tên hoặc đóng dấu

Huỳnh-phát-Hùng

Tạ-thành-Tự

NGƯỜI CHỨNG

1o Kha-kim-Long

2o Lê-hồng-Liên

Chúng em hợp pháp chữ ký ngang

đây của U.B.T.H.G. xã Tân-An

ngày 10/10/1967

T.L. THỦ-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Tân-an ngày 9.5.1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Tạ-thành-TỰ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ Đoàn-Vũ, Ba

(1) Ngày 1-3-1952

Giấy thế-vi khải-vanh

cho Hầu-thị-mười

(1) Số 527/TV

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu-trú tại Phòng Lục-Sự

Toà HQHQ Ba-vũ, Ba

Một bản chánh giấy thế-vi khải-vanh

cấp cho Hầu-thị-mười

do Ông. Đoàn-Vũ, Ba Chánh-Án Toà HQHQ Ba-vũ, Ba

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 1-3-1952

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Hầu-thị-mười, gái, sinh ngày hai mươi, tháng ba, năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (20-3-1938) tại làng Mỹ-mỹ (Sóc-trương), con của Hầu-Trần và Nguyễn-thị-Lưu. 7-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Ba-vũ, Ba, ngày 21 tháng 6 năm 1952

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đoàn-Vũ, Ba

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

SE 73

Quyển số 03

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN HUỖN LƯƠNG KHANH		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Sinh tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy (02-02-1907)			
Nơi sinh	Thị xã Gò Công - Tỉnh Hậu Giang			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Thanh Hùng 1907		Nguyễn Thị Phương Dung 1907	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo viên		Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	292, đường Nguyễn Huệ, Quận 1 Phường 1 Thị xã Gò Công, 1907 số nhà 292 đường Nguyễn Huệ, Quận 1 Phường 1 Thị xã Gò Công Số nhà 292 số nhà 292 số nhà 292			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHÂN THỰC SAO Y BẮC CHÍNH

Ngày 10 tháng 2 năm 1987

TM. UBND Dã Sơn / 19 / 1 - ký tên đóng dấu.

Đăng ký ngày 10 tháng 2 năm 1987.

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Lý Ngọc Tường

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
Xã THẠCH-MỸ-TÂY

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI
BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Lệ phí

Năm 1964

Số hiệu : 622

Tên, họ ấu nhi	<u>HUỖNH THỊ PHƯƠNG-DUNG</u>
Phái	<u>Nữ</u>
Sanh (ngày, tháng, năm)	<u>Ngày mùng hai, tháng bảy, năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn (1964)</u>
Tại	<u>Nhà sanh "Phước-an" Thạch-mỹ-Tây</u>
Cha (Tên, họ)	<u>HUỖNH PHÁT HÙNG</u>
Nghề	<u>Quân-chiến</u>
Cư-trú tại	<u>Thạch-mỹ-Tây</u>
Mẹ (Tên, họ)	<u>HUỖ THỊ HUỖ</u>
Nghề	<u>Nội trợ</u>
Cư-trú tại	<u>Thạch-mỹ-Tây</u>
Vợ (Chánh hay thứ)	<u>Vợ chánh</u>

Nhận thực chữ ký bên đây
của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Thạch-mỹ-Tây

Gò-vấp, ngày 06 tháng 6 năm 1965
T. L. Quận-Trưởng
Phó Quận-Trưởng,



NGUYỄN-VĂN-Đ

Trích y bộ chánh :

Thạch-mỹ-Tây, ngày 2 tháng 4 năm 1965

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch



HUỖNH-VĂN-CHƯƠNG

70

KHAI-SANH SỐ 1584
(Acte N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIỆT-NAM)

BỘ ĐỜI CÔNG DÂN VIỆT-NAM
(ÉTAT-CIVIL VIÉTNAMEIEN)

BỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM (1.962)

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

Một ngàn chín trăm sáu mươi hai

XÃ KHÁNH-HƯNG
(Village)

TỈNH BA-XUYỀN
(Province)

Tên và họ đứa trẻ (Nom et Prénom de l'enfant)	<u>NGUYỄN-THANH-HÙNG</u>
Nam hay Nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Ngày sanh (Date de naissance)	<u>Hai mươi lăm tháng mười năm 1962</u>
Nơi sanh (Lieu de naissance)	<u>Nhà-thương (Ba-Xuyên)</u>
Tên và họ người cha (Nom et prénom du père)	<u>NGUYỄN VĂN HOÀNH</u>
Nghề-nghiệp (Sa profession)	<u>Giáo-viên</u>
Nơi cư-trú (Son domicile)	<u>Khánh-Hung</u>
Tên và họ người mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>LA THỊ NGỌC-THU</u>
Nghề-nghiệp (Sa profession)	<u>Giáo-viên</u>
Nơi cư-trú (Son domicile)	<u>Khánh-Hung</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang)	<u>Vợ chánh</u>

Chứng thật chữ ký ngang đây của
Ủy-Ban Hết Nhân Hưng
Ban, ngày 16 tháng 5 năm 1966

TRÍCH Y BỒN CHÁNH
(Pour extrait conforme)

KHÁNH-HƯNG, ngày 15 tháng 5 năm 1966
le _____



CHẤC NHẬN



HÀ VĂN THUẬN

Chủ-Tịch,
Kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

Phó Chủ-Tịch,

Đinh

NGUYỄN VĂN DƯ

HUYNH PHU HUNG
292 NGUYEN HUE
Soc Trang
HAU GIANG

CO
417

MAY BAY
PAR AVION



HÀU THỊ MÃI



AUSTRALIA

$$\begin{aligned} +55g &= 12540 + 4430 + 5490 \\ &= 17420 \end{aligned}$$

QUESTIONNAIRE IGR ODP. APPLICANTS

Date : JUNE / 15 / 1989

A.- Basic Identification Data :

1. Name : . . HUYNH. PHAT. HUNG . .
2. Other Name :
3. Date / Place of birth : OCT / 02 / 1940 . SOCTRANG . PROV
4. Residence address : AN NINH VILLAGE - MY TU . DISTRICT - HAU GIANG
5. Mailing address : 292 NGUYEN HUE ST. - SOCTRANG - HAU GIANG PROV.
6. Current occupation : . . . FARMER . . . PROVINCE

B.- Relatives to accompany me :

Name	Date : of birth	Place : of birth	Sex	Marriage : Status	Relationship
1. HAU THI MUOI	1938	MY XUYEN	FEMALE	-	WIFE
2. HUYNH THIEN DUNG	1963	SAIGON	MALE	SINGLE	SON
3. HUYNH TH. PHUONG DUNG	1964	SAIGON	FEMALE	MARRIED	DAUGHTER
4. H. TH. PHUONG LOAN	1967	CAN THO	FEMALE	SINGLE	DAUGHTER
5. NGUYEN THANH HUNG	1962	SOCTRANG	MALE	MARRIED	SON IN LAW
6. NG. HUYNH PHUONG KHANH	1987	SOCTRANG	FEMALE	-	NIECE

C. Relative outside Vietnam :

1. Closest relative in the US :
 - a. Name : HUYNH. BUU. TRONG . .
 - b. Relationship : . . COUSIN
 - c. Address :
2. Closest relative in other foreign countries :
 - a. Name : HAU. TH. MAI
 - b. Relationship : WIFE 'S SISTER
 - c. Address

D. Complete family listing : (Living or dead)

AUSTRALIA

- | Name: | Address: |
|--|-----------------------------|
| 1. Father : HUYNH. KIM BUC (BORN 1912) | LIVING . (SAME ADDRESS) |
| 2. Mother : BUI. TH. DOI | DEAD. (1977). ABOVE |
| 3. Spouse : . HAU. TH. MUOI . (LIVING) | (THE SAME) |
| 4. Former Spouse : | |
| 5. Children : | |
| 1. HUYNH. THIEN DUNG . (LIVING) | CHAU THANH - AN |
| 2. HUYNH. TH. PHUONG DUNG . (LIV) | NINH VILLAGE - MY |
| 3. HUYNH. TH. PHUONG LOAN . (LIVING) | TU DISTRICT - HAU |
| 4. NGUYEN THANH HUNG . (LIVING) | GIANG PROV. SOUTH |
| 5. NGUYEN. H. PHUONG KHANH . (LIVING) | VIET NAM |
| 6. | (whole Family Address) |

6.- Siblings :

-
-
-

B.- Employment by US Government - Agency or other US Organisation of
you or your spouse :

1. Name of person employed :
2. Date : From to
3. Title of (last) position held :
4. Agency/ Company / Office :
5. Name of last supervisor :
6. Reason for leaving :
7. Training for job in Vietnam :

F.- Service with GVN or RVNAP by you or your spouse :

1. Name of person serving : . HUYNH PHAT HUNG . . .
2. Date : From . OCT / 07 / 1969 . . . To APRIL / 30 / 1975
3. Last rank : CAPTAIN
4. Ministry / Office / Military unit : . 201ST WATER TERMINAL
SERVICE COMPANY / WATER TERMINAL COMMAND / 2ND
AREA LOGISTIC COMMAND QUINHON . 2ND CORPS
5. Name of supervisor / CO : . LT COL. LE NGOC HIEN
. LT COL. NGUYEN QUANG DINH
6. Reason of American Advisers for leaving : . POLITICAL REFUGEE
.
7. Name of American Advisers : . . DO NOT REMEMBER .
8. US training courses in V.N : . TRANSPORTATION COURSE
9. US Awards or certificate :

Note : Please attach any copies of Diploma, Awards or Certificates
if available Available ? Yes No

G.- Training outside Vietnam of you or your spouse:

- 1.- Name of student trainee : . HUYNH PHAT HUNG
- 2.- School or school address : FORT. EUSTIS, VIRGINIA, USA
- 3.- Date : From . SEPTEMBER To . DECEMBER / 1966
. OCTOBER, 1970 To JUNE 1971
- 4.- Description of courses : STEVEDORING OFFICER COURSE -
. TRANSPORTATION OFF. ADVANCED COURSE (1966)
- 5.- Who paid for training ? MAR. V. .

Note : Please attach copies of Diploma or orders available
Available ? Yes No

H. Re-education of you or your spouse :

1.- Name of person in re-education :

2.- Total time in re-education : .TWO . Years . 0 . . Months

3.- Still in re-education : Yes

If released, we must have a copy of yours release certificate

I. Any additional Remarks :

- ALL MY AWARDS AND CERTIFICATES CONCERNING MY
MILITARY CAREER HAVE ^{BEEN} LOST IN 1975 (BY THE
EVACUATION ON MARCH FROM QUINHON TO SAIGON)

- PLEASE UNDERSTAND THAT I HAD DECLARED SINCERELY
ALL DETAILS ABOVE -

- I AM SURE THAT I WILL BE RESPONSIBLE FOR ~~WHAT~~ THAT I
HAVE MENTIONED IN THIS QUESTIONNAIRE

J. Please list here all documents attached to this questionnaire

- Released CERTIFICATE	01 COPY
- MARRIED CERTIFICATE	02
- ID CARD	02 COPIES
- BIRTH CERTIFICATE (FOR CHILDREN)	06
- PICTURE	07 Each.
- NIECE	

Date : JUNE/15/1989

(Signature)



FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM ASSOCIATION

HỘI CỤ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỊ LỢI . GP # 1300237 ngày 13/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên tù nhân chính trị)

The purpose of this form is to identify persons who or were formerly interned in education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Ordinary Exemption Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại cải tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự).

A. - GENERAL BIOGRAPHY : (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name : (Family name, middle, first) : HUYNH-PHAT-HUNG

(Họ và tên theo thứ tự Việt nam)

2. Sex : MALE. Date of Birth : OCT-02-1940 Place of birth : BAXUYEN

(Phái) (ngày sinh)

(nơi sinh) PROVINCE - SOUTH.

3. Last position/Rank, Agency/Unit : CAPTAIN - 201ST WATER TERMINAL VIETNAM

(Chức vụ / cấp bậc, Cơ quan/đơn vị cuối cùng) SERVICE COMPANY COMMANDER

B. - ARREST :

(giam giữ)

2nd ZONE TRANSPORTATION COMMAND - 2nd Area Logistic Command
Quê Nhơn (2nd Corps)

1. Date Place of Arrest : APRIL - 30 - 1975 - CANTHO (9th MILITARY
(Ngày nơi bắt giữ / bị bắt giữ) HEADQUARTERS 'S CAMPS)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps : TÚTÊ VILLAGE, TRITON
(Tên, địa điểm các trại giam) DISTRICT - LONG XUYEN PROVINCE - UNDER

THE SUPERVISION OF THE 5TH MILITARY HQ. IN CANTHO
3. Date of release or still in camps :
(Giải phóng / Ngày được thả hay còn bị giam) SOUTH, VIETNAM

C. - FAMILY STATUS :

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single : MARRIED - 3 CHILDREN.

(Cố gia đình hay độc thân)

2. If married, please complete name of Spouse - Children :

(Nếu có gia đình xin điền thêm người vợ/ chồng và các con)

WIFE : HẦU THI - MUỐI. BORN 1938 - children: 1/ HUYNH THIÊN DUNG
BORN 1963 2/ HUYNH THI. PHUONG DUNG 1964 - 3/ HUYNH - TH.
PHUONG LOAN 1967

3. Address of family :

(Địa chỉ gia đình)

D. - APPLICANT :

(Người đứng đơn)

1. Name : HUYNH PHAT HUNG

(họ và tên)

Occupation : AGRICULTURAL

(Nghề nghiệp) FARMER

2. Address and phone number :

(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee :

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

* I HAVE GRADUATED 2 COURSES FROM FORT EUSTIS VIRGINIA TRANSPORTATION SCHOOL U.S.A: STEVEDORING OFFICER COURSE (3 MONTHS) IN 1966 - TRANSPORTATION OFFICER ADVANCED COURSE (6 MONTHS) IN 1970

4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released):
(Ông, bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho người đang bị không?) Yes ☒ No ☐

Date OCT-31-1988

(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

HUYNH PHAT HUNG

* PERMANENT RESIDENT ADDRESS:
AN NINH VILLAGE - MYTU DISTRICT.
HAU GIANG PROVINCE.

* MAILED ADDRESS:

MRS. LA-THI-NGOC THU 292 NGUYEN
HUE - ST. SOCTRANG - HAU GIANG
SOUT VIETNAM.

- ATTACHE TO THIS FORM =

01 PICTURE

01 COPY OF RELEASE CERTIFICATE



HUYỀN PHÁT
HUNG
BORN = OCT/O2
in 1940
BẮC KIÊN
PROVINCE
SOUTH V.N

HÀ THỊ MỸ
BORN 1938

NGUYỄN THANH
HÙNG
BORN 1962



HUYỀN THIÊN
DŨNG
BORN 1963



HUYỀN THỊ
PHƯƠNG DUNG
Born 1964

††

Huyền Thị Phương Loan
Born 1967

NGUYỄN HIỀN
PHƯƠNG KHANH
Born 1987

—

~

August 1988

CONTROL

Card
* Doc Request; form
Release Order
Date
Form
TOP Date
Number of copies

5/9/89 form

Huynd phat Hing